

Bản án số: 74/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 29/4/2026

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Sơn

Bà Phạm Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Văn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2026/QĐST- HNGĐ ngày 11/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị A, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Ở hiện nay: Số A, đường S, Thành phố L. Số CCCD: 038193033998. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Bạt A1, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm X, xã X, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Cộng hòa liên bang Đ không rõ địa chỉ. Số CCCD: 040085039289. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Ngọc D, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Số CCCD: 038067024513 cấp ngày 12/8/2021. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bà Lê Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Số CCCD: 038170018077 cấp ngày 12/8/2021 Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trịnh Thị A trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đinh Bạt A1 vào ngày 30/7/2015, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Đ1 tại U. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp về tính cách. Đến năm 2022 thì vợ chồng sang Đức sinh sống để phát triển kinh tế gia đình, thời điểm đó giữa chị và anh Đinh Bạt A1 thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 và không quan tâm, hỏi hạn đến nhau. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Bạt A1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 chung là Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019. Hiện các con đang ở với bố mẹ chị là ông Trịnh Ngọc D, sinh năm 1967, bà Lê Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu anh Đinh Bạt A1 cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian chị ở nước ngoài thì chị đề nghị giao các con chung là Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019 cho bố mẹ chị là ông Trịnh Ngọc D, sinh năm 1967, bà Lê Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Đinh Bạt A1: Kết quả xác minh ông Đinh Bạt L, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm X, xã X, tỉnh Nghệ An là bố đẻ anh Đinh Bạt A1, sinh năm 1985 cho biết: Hiện tại anh Đinh Bạt A1 đang làm việc tại Cộng hòa liên bang Đ. Ông đã nhận được thông báo yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Đinh Bạt A1 tại Đ, lần 2 do Tòa án giao cho ông, nhưng do anh A1 ra ngoài làm việc (nhà hàng) do đó anh A1 không cung cấp được địa chỉ có xác nhận của nhà nước sở tại cho ông (không có thể cư trú) do đó ông không cung cấp được cho Tòa án địa chỉ của anh Đinh Bạt A1 tại Cộng hòa liên bang Đ. Anh Đinh Bạt A1 thường xuyên liên lạc cho ông qua mạng xã hội M và ông đã chụp các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Đinh Bạt A1 qua mạng xã hội, anh Đinh Bạt A1 đã biết việc chị Trịnh Thị A yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con. Ý kiến anh Đinh Bạt A1 là đồng ý ly hôn với chị Trịnh Thị A và yêu cầu được nuôi cả hai người con, không yêu cầu chị Trịnh Thị A cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến anh Đinh Bạt A1 là trong thời gian anh làm việc tại Cộng hòa liên bang Đ thì giao con cho bố anh là ông Đinh Bạt L, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm X, xã X, tỉnh Nghệ An chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về chia tài sản và nợ: Anh Đinh Bạt A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo ông L cho biết: Con trai ông là Đinh Bạt A1 kết hôn với chị Trịnh Thị A vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại U, sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường, sau đó hai vợ chồng sang Đức làm việc đến nay. Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019 hiện đang ở với bố mẹ chị Trịnh Thị A tại xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Ngọc D, bà Lê Thị H: Vợ chồng chị Trịnh Thị A và anh Đinh Bạt A1 có 02 con chung là Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019. Hiện các cháu đang ở với ông, bà tại Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay chị Trịnh Thị A đang ở nước ngoài nên nhờ ông, bà chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu. Ông Trịnh Ngọc D, bà Lê Thị H đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu trong thời gian chị Trịnh Thị A ở nước ngoài, sau này chị Trịnh Thị A về nước ông, bà sẽ giao lại các con cho chị Trịnh Thị Anh nuôi D1. Ông Trịnh Ngọc D, bà Lê Thị H không yêu cầu chị Trịnh Thị A và anh Đinh Bạt A1 trả tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập và thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị A được ly hôn anh Đinh Bạt A1.

Về nuôi con chung: Giao các con chung là Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019 cho chị Trịnh Thị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đinh Bạt A1.

Trong thời gian chị Trịnh Thị A ở nước ngoài giao các cháu Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019 cho ông, bà ngoại là ông Trịnh Ngọc D, sinh năm 1967, bà Lê Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông D, bà H không yêu cầu chị Trịnh Thị A và anh Đinh Bạt A1 trả chi phí nuôi con nên không xem xét.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trịnh Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị A và anh Đinh Bạt A1 là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đ1 tại U vào ngày 30/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp về tính cách. Đến năm 2022 thì cả vợ chồng sang Đức sinh sống, thời điểm đó giữa chị Trịnh Thị A và anh Đinh Bạt A1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025. Nay chị Trịnh Thị A yêu cầu ly hôn thì anh Đinh Bạt A1 cũng đồng ý. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị A và anh Đinh Bạt A1 chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị A, xử cho chị được ly hôn với anh Đinh Bạt A1 là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019. Chị Trịnh Thị A yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Đinh Bạt A1 cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến anh Đinh Bạt A1 là yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Trịnh Thị A cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến cháu Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 có nguyện vọng ở với chị Trịnh Thị A và ông bà ngoại để tiện việc học tập.

Ý kiến ông Trịnh Ngọc D, bà Lê Thị H: Đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019 trong thời gian chị Trịnh Thị A ở nước ngoài và không yêu cầu chị Trịnh Thị A và anh Đinh Bạt A1 trả tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Xét thấy: Hiện tại các cháu Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019 đang ở với ông Trịnh Ngọc D, sinh năm 1967, bà Lê Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa, do đó giao các con chung cho chị Trịnh Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và trong thời gian chị Trịnh Thị A ở nước ngoài thì giao các cháu Đinh Mạnh K, sinh ngày

06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019 cho ông Trịnh Ngọc D, sinh năm 1967, bà Lê Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, không làm xáo trộn việc học tập của các con, phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với các quy định tại Điều 81.82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đinh Bạt A1

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị A được ly hôn anh Đinh Bạt A1.

Về nuôi con chung: Giao các con chung là Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019 cho chị Trịnh Thị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đinh Bạt A1.

Trong thời gian chị Trịnh Thị A ở nước ngoài giao các cháu Đinh Mạnh K, sinh ngày 06/11/2016 và Đinh Mạnh T, sinh ngày 01/8/2019 cho ông, bà ngoại là ông Trịnh Ngọc D, sinh năm 1967, bà Lê Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Trịnh Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E, Số 0003325 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, niêm iết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND khu vực 5 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Xuân Lâm, tỉnh Nghệ An;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Ucraina;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Dũng